QUỐC HỘI KHÓA XIII
ỦY BAN TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1456 /UBTP13
V/v trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri gửi tới kỳ họp thứ 5, QH khóa XIII

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2013

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh:
An Giang, Bà Rịa Vũng Tàu, Bắc Ninh, Bình Định, Bình Phước, Bình Thuận, Đồng Nai, Đồng Tháp, Gia Lai, Hải Dương, Hưng Yên, Kiên Giang, Lạng Sơn, Lâm Đồng, Long An, Ninh Thuận, Phú Yên, Quảng Bình, Sóc Trăng, Tây Ninh, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc, Thành phố Hà Nội, Thành phố Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh

TỈNH TÂY NINH
Số: ...
Ngày 21/8
Chuyển: ...

Sau kỳ họp thứ 5, Quốc hội khoá XIII, Ủy ban tư pháp của Quốc hội nhận được nhiều ý kiến, kiến nghị của cử tri các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (do Ban dân nguyện của Uỷ ban thường vụ Quốc hội chuyển đến) về một số nội dung liên quan đến lĩnh vực do Ủy ban tư pháp phụ trách. Thực hiện quy định tại Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT/UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 27/9/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Uỷ ban tư pháp xin trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri như sau:

I. KIẾN NGHỊ VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BỘ LUẬT HÌNH SỰ

1. Kiến nghị Quốc hội sớm xem xét sửa đổi Bộ luật hình sự để khắc phục tình trạng tội phạm ngày càng gia tăng, diễn biến phức tạp, trong đó có nguyên nhân hình phạt trong Bộ luật hình sự chưa bảo đảm tính nghiêm minh

Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII đã đưa dự án Bộ luật hình sự (sửa đổi) vào Chương trình chuẩn bị. Hiện nay, Ban soạn thảo Bộ luật hình sự (sửa đổi) đã được thành lập và các cơ quan chức năng đang tiến hành tổng kết, nghiên cứu, đề xuất các định hướng sửa đổi và soạn thảo văn bản. Tiếp thu ý kiến của cử tri, Ủy ban tư pháp sẽ đôn đốc cơ quan chủ trì soạn thảo khẩn trương xây dựng dự án, chuẩn bị các điều kiện để sớm trình Quốc hội xem xét, thông qua. Trong quá trình thẩm tra, chỉnh lý dự án luật này, Ủy ban tư pháp sẽ quan tâm đến kiến nghị của các cử tri về bảo đảm tính nghiêm minh của các hình phạt.

2. Kiến nghị quy định giảm độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; quy định hình phạt tử hình đối với các đối tượng tuổi vị thành niên phạm tội đặc biệt nghiêm trọng vì hiện nay tình trạng phạm tội giết người ở lứa tuổi vị thành niên ngày càng gia tăng, diễn biến phức tạp và nghiêm trọng

Về vấn đề này, Ủy ban tư pháp nhận thấy, chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta trong việc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội là nhân đạo, bên cạnh mục đích trừng trị còn nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội. Bộ luật hình sự quy định không áp dụng hình phạt chung thân, tử hình, hình phạt tiền, hình phạt bổ sung đối với người chưa thành niên phạm tội. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, tình trạng người chưa thành niên phạm tội có chiều hướng gia tăng, xảy ra nhiều vụ giết người, cướp tài sản đặc biệt nghiêm trọng gây bức xúc trong dư luận. Hiện nay, các cơ quan chức năng đang khẩn trương tiến hành tổng kết, soạn thảo Bộ luật hình sự (sửa đổi) để sớm trình Quốc hội cho ý kiến. Những vấn đề cử tri kiến nghị Ủy ban Tư pháp đang nghiên cứu và sẽ xem xét trong quá trình thẩm tra, chỉnh lý Bộ luật hình sự (sửa đổi), bảo đảm chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội được sửa đổi phù hợp với tâm, sinh lý của lứa tuổi, các Điều ước quốc tế về quyền trẻ em mà Việt Nam đã tham gia, đáp ứng yêu cầu của cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trong tình hình hiện nay.

Trước mắt, thông qua giám sát, Ủy ban Tư pháp sẽ lưu ý các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện nghiêm Nghị quyết số 37/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án năm 2013. Trong đó cần xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật các đối tượng chưa thành niên phạm tội, nhất là trong các trường hợp rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng; kiến nghị, yêu cầu các cơ quan tư pháp khẩn trương ban hành các thông tư liên tịch hướng dẫn xử lý vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật để xử lý nghiêm các trường hợp người chưa thành niên phạm tội.

3. Kiến nghị sửa đổi Điều 257 Bộ luật hình sự theo hướng tăng nặng hình phạt đối với các đối tượng chống người thi hành công vụ

Ủy ban tư pháp nhận thấy, Bộ luật hình sự đã có nhiều quy định để xử lý đối với các hành vi chống người thi hành công vụ: Điều 257 (tội chống người thi hành công vụ) có mức hình phạt cao nhất đến 07 năm tù; tại Điều 104 (tội cố ý gây thương tích), Điều 207 (tội đua xe trái phép) và Điều 245 (tội gây rối trật tự công cộng) đều coi hành vi chống người thi hành công vụ là tình tiết tăng nặng hình phạt với mức cao nhất đến 07 năm tù. Trường hợp phạm tội chống người thi hành công vụ gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng còn bị xử lý về tội cố ý gây thương tích ở khoản 4 Điều 104 với khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân; nếu giết người thi hành công vụ thì người phạm tội còn bị xử lý về tội giết người với hình phạt cao nhất là tử hình (khoản 1 Điều 93).

Tuy nhiên, gần đây tình trạng chống người thi hành công vụ xảy ra nhiều, có những vụ rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, gây bất bình trong dư luận. Trước thực trạng này, trong quá trình thẩm tra Báo cáo của Chính phủ về công tác đấu tranh phòng chống vi phạm pháp luật và tội phạm năm 2012, Ủy

ban tư pháp cũng đã có kiến nghị cụ thể với các các cơ quan chức năng khẩn trương điều tra, đưa ra truy tố, xét xử nghiêm khắc các vụ án chống người thi hành công vụ và đề xuất các giải pháp phòng ngừa. Thực tế vừa qua đã có một số đối tượng bị kết án tử hình về hành vi giết người thi hành công vụ để răn đe phòng ngừa chung.

Thời gian tới, khi thẩm tra, chỉnh lý dự án Bộ luật hình sự (sửa đổi), trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn của mình, Ủy ban tư pháp sẽ xem xét các kiến nghị của cử tri, bảo đảm xử lý hình sự nghiêm khắc các hành vi chống người thi hành công vụ.

4. Kiến nghị Quốc hội xem xét, sửa đổi tăng khung hình phạt đối với tội phạm tham nhũng được quy định trong luật hình sự để mang tính răn đe, giáo dục cao hơn

Ủy ban tư pháp thấy rằng, theo quy định của Bộ luật hình sự (Chương XXI- Các tội phạm về chức vụ) thì một số tội phạm về tham nhũng như: Tội tham ô tài sản (Điều 278), Tộ nhận hối lộ (Điều 279) ... đều có khung hình phạt cao nhất là tử hình, thể hiện chính sách hình sự nghiêm khắc và có tính răn đe, giáo dục cao.

Trong thời gian tới khi thẩm tra Bộ luật hình sự (sửa đổi), Ủy ban tư pháp sẽ xem xét kiến nghị của cử tri, bảo đảm chính sách hình sự nghiêm khắc đối với các loại tội phạm về tham nhũng. Bên cạnh đó Ủy ban tư pháp sẽ tăng cường giám sát về phòng, chống tham nhũng để nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả hoạt động và trách nhiệm của các cơ quan trong phòng, chống tham nhũng.

5. Kiến nghị Quốc hội xem xét, sửa đổi Bộ luật hình sự theo hướng xử lý tham nhũng căn cứ theo giá trị tài sản tham nhũng. Cụ thể: người tham nhũng từ 1 tỷ đồng trở lên cần phải tử hình, thu hồi tài sản từ tham nhũng mà có; đối với những người tham nhũng dưới 1 tỷ đồng thì tùy mức độ mà áp dụng hình phạt tù tương xứng; đồng thời, đối với những người tham nhũng thì không được hưởng các chính sách hưu trí theo Luật bảo hiểm xã hội và các chính sách khác của Đảng và Nhà nước.

Tiếp thu những kiến nghị nêu trên của cử tri, thời gian tới, trong quá trình thẩm tra, chỉnh lý, hoàn thiện Bộ luật hình sự (sửa đổi), Ủy ban tư pháp sẽ lưu ý những nội dung này, bảo đảm chính sách hình sự nghiêm khắc đối với tội phạm tham nhũng, đáp ứng được yêu cầu của cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong tình hình hiện nay.

6. Kiến nghị xem xét giảm giá trị tài sản trộm cắp, đánh bạc xuống còn 01 triệu đồng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội; sửa đổi bổ sung theo hướng tăng hình phạt đối với các hành vi đánh bạc, cố ý gây thương tích), cố ý làm trái quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma, cướp giật, giết người; hành vi vi phạm quy định về quản lý rừng

Uỷ ban tư pháp nhận thấy, những kiến nghị nêu trên của cử tri liên quan

đến chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta trong công tác đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm xâm phạm trật tự xã hội, trật tự quản lý kinh tế và tội phạm về môi trường. Tiếp thu ý kiến của cử tri, trong quá trình thẩm tra, chỉnh lý dự án Bộ luật hình sự (sửa đổi) thời gian tới, Ủy ban tư pháp sẽ tổ chức nghiên cứu, xem xét sửa đổi những nội dung này. Trước mắt, qua công tác giám sát, Ủy ban tư pháp sẽ lưu ý các cơ quan tố tụng tăng cường phát hiện, xử lý kịp thời và nghiêm minh các hành vi này.

7. Về ý kiến cho rằng Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù và tiền quá rộng nên dẫn đến việc áp dụng hình phạt thiếu khách quan, là kẽ hở cho người lợi dụng chính sách, đề nghị xem xét lại vấn đề này; đề nghị nghiên cứu, sửa đổi khoản 1 Điều 104 quy định về tỷ lệ thương tật cho chặt chẽ hơn

Ủy ban tư pháp nhận thấy các ý kiến, kiến nghị nêu trên của cử tri là rất xác đáng. Tiếp thu các kiến nghị này, trong quá trình giám sát các hoạt động tư pháp, cũng như trong quá trình thẩm tra, chỉnh lý BLHS (sửa đổi), Ủy ban tư pháp sẽ lưu ý đến những vấn đề này và có kiến nghị cụ thể sửa đổi phù hợp, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

8. Về đề nghị bổ sung tội danh trong Bộ luật hình sự đối với hành vi rải đinh trên đường gây mất an toàn cho các phương tiện giao thông

Ủy ban tư pháp nhận thấy, hiện nay Bộ luật hình sự không quy định điều luật riêng để xử lý hành vi rải đinh trên đường gây mất an toàn cho các phương tiện giao thông. Tuy nhiên, các cơ quan tiến hành tố tụng đã căn cứ vào tính chất, hậu quả, mức độ nguy hiểm của hành vi này để xử lý hình sự về các tội như: Tội cố ý gây thương tích (Điều 104), Tội giết người (Điều 93) ...

Tiếp thu kiến nghị của cử tri, Ủy ban tư pháp sẽ nghiên cứu, xem xét và cân nhắc kỹ lưỡng vấn đề này trong quá trình sửa đổi toàn diện Bộ luật hình sự trong thời gian tới.

II. KIẾN NGHỊ VỀ LĨNH VỰC TỐ TỤNG VÀ TỔ CHỨC CÁC CƠ QUAN TƯ PHÁP

1. Kiến nghị hướng dẫn một số nội dung của Luật tố tụng hành chính nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành

- Về kiến nghị hướng dẫn cụ thể các đối tượng khiếu kiện hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án

Về vấn đề này, Ủy ban tư pháp thấy rằng, Luật tố tụng hành chính đã quy định mở rộng thẩm quyền giải quyết của Tòa án đối với hầu hết các khiếu kiện hành chính, chỉ trừ một số trường hợp đặc biệt theo quy định tại Khoản 1, Điều 28 của Luật này. Ngay sau khi Luật có hiệu lực, Hội đồng thẩm phán TANDTC đã ban hành Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật tố tụng hành chính. Khoản 2, Điều 1 của Nghị quyết này đã quy định rõ về khái niệm, cách xác định các hành vi hành chính là đối tượng khởi kiện (có nêu ví dụ minh họa). Ủy ban tư pháp cho rằng, Nghị quyết 02 của Hội đồng thẩm phán TANDTC đã hướng dẫn tương đối chi tiết, cụ

thể các quy định của Luật tố tụng hành chính, trong đó có quy định về đối tượng khiếu kiện hành chính, góp phần bảo đảm tính khả thi của Luật trong thực tiễn.

Tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri, trong quá trình giám sát hoạt động của ngành Tòa án nhân dân, Ủy ban tư pháp sẽ kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành Luật tố tụng hành chính, đặc biệt là về đối tượng khiếu kiện hành chính để có các kiến nghị phù hợp.

- Về kiến nghị hướng dẫn cụ thể Điều 3 Nghị quyết số 56/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội về việc thi hành Luật tố tụng hành chính

Cùng với việc ban hành Luật tố tụng hành chính, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 56/2010/QH12 về việc thi hành Luật tố tụng hành chính, trong đó có quy định thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính.

Quy định tại Điều 3 của Nghị quyết 56 về điều kiện thụ lý giải quyết các khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai đã được hướng dẫn cụ thể tại Điều 4, Nghị quyết số 01/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng thẩm phán TANDTC. Ủy ban tư pháp thấy rằng, về cơ bản Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán TANDTC đã quy định cụ thể, rõ ràng, tạo thuận lợi cho người khởi kiện và bảo đảm áp dụng pháp luật thống nhất.

- Về ý kiến cho rằng Luật tố tụng hành chính chưa quy định rõ quyền hạn của VKSND trong các trường hợp: khiếu nại, kiến nghị về việc trả lại đơn khởi kiện (Điều 110), tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án hành chính(Điều 118)...dẫn đến nhiều khó khăn trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân.

Ủy ban tư pháp thấy rằng, Luật tố tụng hành chính đã có nhiều quy định cụ thể về trách nhiệm của các cơ quan hữu quan trong việc thông báo kết quả giải quyết và thực hiện các kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân. Cụ thể:

Trong trường hợp trả lại đơn khởi kiện thì Tòa án phải gửi ngay văn bản trả lại đơn cho Viện kiểm sát cùng cấp (Khoản 2 Điều 109). Viện kiểm sát có quyền kiến nghị với Chánh án Tòa án đã trả lại đơn khởi kiện để xem xét lại, trong trường hợp không đồng ý với kết quả giải quyết thì có quyền kiến nghị với Chánh án Tòa án cấp trên trực tiếp (Điều 110).

Đối với trường hợp ra quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án hành chính (Điều 118), trong thời hạn 05 ngày làm việc Tòa án phải gửi quyết định cho Viện kiểm sát cùng cấp (Điều 122) và quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm (Khoản 3, Điều 118).

Như vậy, về cơ bản Luật tố tụng hành chính đã có các quy định cụ thể, rõ ràng nhằm bảo đảm cho Viện kiểm sát thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hành chính; kiểm sát các vụ án hành chính từ khi thụ lý đến khi kết thúc việc giải quyết vụ án.

2. Kiến nghị quy định cụ thể về phiên dịch trong tố tụng, đặc biệt là phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số (Jrai, BahNar...)

Về vấn đề này, Điều 133, Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung một số

điều năm 2001) đã quy định "Toà án nhân dân bảo đảm cho công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thuộc các dân tộc quyền dùng tiếng nói và chữ viết của dân tộc mình trước Toà án".

Cụ thể hóa quy định của Hiến pháp, Luật tố tụng hành chính, Bộ luật tố tụng dân sự và Bộ luật tố tụng hình sự đều có quy định về phiên dịch trong hoạt động tố tụng, đặc biệt là phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số.

Bộ luật tố tụng hình sự quy định: "Người phiên dịch do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Toà án yêu cầu trong trường hợp có người tham gia tố tụng không sử dụng được tiếng Việt" (khoản 1 Điều 61); "...nếu bị cáo không biết tiếng Việt thì sau khi tuyên án, người phiên dịch phải đọc lại cho bị cáo nghe toàn bộ bản án sang thứ tiếng mà bị cáo biết" (Điều 226)

Khoản 1, Điều 58 Luật Tố tụng hành chính và Điều 69 Bộ luật tố tụng dân sự đều quy định: "Người phiên dịch là người có khả năng dịch từ một ngôn ngữ khác ra tiếng Việt và ngược lại trong trường hợp có người tham gia tố tụng không sử dụng được tiếng Việt. Người phiên dịch được các bên đương sự thoả thuận lựa chọn và được Toà án chấp nhận hoặc được Toà án yêu cầu để phiên dịch". Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 165 Luật tố tụng hành chính cũng quy định rõ: "Trường hợp có đương sự không biết tiếng Việt thì sau khi tuyên án, người phiên dịch phải dịch lại cho họ nghe toàn bộ bản án sang ngôn ngữ mà họ biết".

Ủy ban tư pháp thấy rằng quy định nêu trên của các luật tố tụng đã bảo đảm cho các công dân được quyền sử dụng tiếng của dân tộc mình trong các hoạt động tố tụng. Tuy nhiên, để bảo đảm việc thi hành nghiêm chỉnh, thống nhất, tiếp thu kiến nghị của các cử tri, Ủy ban tư pháp sẽ tăng cường giám sát việc thực hiện các quy định này trong thực tiễn.

3. Kiến nghị UBTVQH hướng dẫn việc áp dụng pháp luật đối với các quy định về "bào chữa viên nhân dân".

Theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự thì cùng với luật sư, người đại diện hợp pháp của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, "bào chữa viên nhân dân" cũng là một chủ thể tham gia tố tụng với tư cách là người bào chữa. Tuy nhiên, cho đến nay thì thủ tục chứng nhận tư cách người bào chữa, các nguyên tắc, phạm vi hành nghề của bào chữa viên nhân dân chưa được hướng dẫn và quy định chi tiết, dẫn đến nhiều khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng

Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội khóa XIII đã đưa dự án Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi) vào Chương trình chuẩn bị. Tiếp thu kiến nghị của cử tri, Ủy ban tư pháp sẽ nghiên cứu, xem xét cụ thể về chế định "bào chữa viên nhân dân" trong quá trình thẩm tra, chỉnh lý dự án luật này.

4. Kiến nghị Quốc hội xem xét lại quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về việc truy cứu trách nhiệm hình sự theo yêu cầu của người bị hại, đặc biệt là các trường hợp phạm tội cố ý gây thương tích, hiếp dâm để tránh trường hợp người bị hại bị uy hiếp buộc phải rút yêu cầu trái với ý muốn hoặc tạo kẽ hở cho việc chạy tội, bỏ lọt tội phạm

Điều 105 của Bộ luật tố tụng hình sự đã quy định 11 loại tội phạm cụ thể chỉ được khởi tố khi có yêu cầu của người bị hại. Người bị hại có thể rút yêu cầu khởi tố, tuy nhiên, nếu có căn cứ để xác định việc rút yêu cầu do bị ép buộc, cưỡng bức thì cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án vẫn có thể tiếp tục tiến hành tố tụng đối với vụ án và người bị hại có thể yêu cầu lại.

Ủy ban tư pháp thấy rằng việc quy định khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của người bị hại xuất phát từ tính chất của vụ án và lợi ích của chính người bị hại. Trong những trường hợp này, người bị hại có quyền tự lựa chọn: yêu cầu khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự.

Theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội khóa XIII thì dự án Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi) đã được đưa vào Chương trình chuẩn bị. Tiếp thu kiến nghị của cử tri, trong quá trình thẩm tra dự án luật này, Ủy ban tư pháp sẽ tổ chức nghiên cứu, xem xét kỹ lưỡng đối với quy định về khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của người bị hại.

5. Kiến nghị sửa đổi quy định về tiêu chuẩn bổ nhiệm lần đầu đối với Điều tra viên theo hướng giảm thời gian đã công tác pháp luật xuống còn 02 năm

Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự hiện hành quy định để bổ nhiệm lần đầu Điều tra viên sơ cấp thì người được xem xét bổ nhiệm phải có thời gian làm công tác pháp luật là 4 năm trở lên. Trong quá trình thực hiện Pháp lệnh, Uỷ ban tư pháp nhận thấy có nhiều ý kiến khác nhau về thời hạn này. Hiện nay, các cơ quan chức năng đang trong quá trình soạn thảo dự án Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự để trình Quốc hội vào kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2014). Ủy ban tư pháp sẽ quan tâm nghiên cứu, xem xét kiến nghị nêu trên của cử tri trong quá trình thẩm tra, chỉnh lý dự án luật này.

6. Kiến nghị UBTVQH hướng dẫn việc áp dụng pháp luật về thời hạn trả lời kiến nghị của VKSND trong trường hợp VKSND có kiến nghị với cơ quan tư pháp cùng cấp và cấp dưới yêu cầu khắc phục vi phạm trong hoạt động tư pháp

Ủy ban tư pháp nhận thấy, theo quy định của Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân thì Viện kiểm sát có quyền kiến nghị với các cơ quan tư pháp cùng cấp hoặc cấp dưới yêu cầu khắc phục vi phạm nhưng lại không quy định thời hạn các cơ quan này phải trả lời và thực hiện các kiến nghị của Viện kiểm sát, dẫn đến nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá tình thực hiện. Tiếp thu ý kiến của cử tri, thời gian tới, trong quá trình thẩm tra dự án Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân (sửa đổi) (đã được đưa vào chương trình chuẩn bị của Quốc hội khóa XIII), Ủy ban tư pháp sẽ quan tâm đến nội dung này và nghiên cứu, bổ sung những quy định hợp lý, khả thi.

7. Kiến nghị của cử tri đề nghị Quốc hội xem xét, điều chỉnh tỷ lệ xử lý tin tố giác, tin báo về tội phạm xuống thấp hơn 90% như đã quy định tại Nghị quyết số 37/2012/NQ-QH13

Về vấn đề này, Ủy ban tư pháp nhận thấy, Nghị quyết số 37/2012/NQ-QH13 được Quốc hội ban hành nhằm giao nhiệm vụ cụ thể cho Chính phủ, TANDTC, VKSNDTC triển khai thực hiện và có căn cứ để Quốc hội cũng như cử tri cả nước đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của từng cơ quan trong năm 2013.

Những băn khoăn của cử tri cho rằng Nghị quyết 37 quy định tỷ lệ xử lý tin tố giác, tin báo về tội phạm đạt 90% là quá cao, khó thực thiện trong tình hình tội phạm ngày càng nhiều, tinh vi, phức tạp (nhất là tội phạm về kinh tế, chức vụ....) cho thấy cử tri rất quan tâm và chia sẻ những khó khăn đối với Chính phủ trong công tác này. Tuy nhiên, công tác xử lý tin tố giác, tin báo về tội phạm là khâu quan trọng, phục vụ trực tiếp cho việc phát hiện, điều tra tội phạm, tránh bỏ lọt tội phạm gây nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong đấu tranh phòng, chống tội phạm thì Ủy ban tư pháp cho rằng việc quy định tỷ lệ xử lý tin tố giác, tin báo về tội phạm đạt 90% như trong Nghị quyết 37 là phù hợp.

Tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri, Ủy ban tư pháp sẽ đôn đốc các cơ quan hữu quan báo cáo với UBTVQH tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 37 để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho Chính phủ, TANDTC, VKSNDTC trong quá trình thi hành.

8. Đề nghị Ủy ban Tư pháp tăng cường giám sát các cơ quan tiến hành tố tụng để đảm bảo việc xét xử được công bằng, đúng pháp luật, hạn chế xét xử oan sai, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân

Trong những năm qua, Ủy ban Tư pháp luôn chú trọng và chủ động giám sát hoạt động của các cơ quan tư pháp trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và phòng, chống tham nhũng. Thông qua giám sát, UBTP đã phát hiện nhiều tồn tại, hạn chế trong hoạt động tư pháp và xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, kiến nghị các biện pháp khắc phục hạn chế nhằm nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, hạn chế oan sai, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức.

Ủy ban Tư pháp sẽ tiếp tục tăng cường giám sát hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, đặc biệt là giám sát hoạt động xét xử của ngành Tòa án nhân dân để đảm bảo việc xét xử được công bằng, khách quan, đúng pháp luật, hạn chế xét xử oan, sai.

III. KIẾN NGHỊ VỀ LĨNH VỰC THI HÀNH ÁN VÀ BỔ TRỢ TƯ PHÁP

1. Kiến nghị xem xét lại việc thi hành án tử hình bằng hình thức tiêm thuốc độc, lựa chọn các phương án khác khả thi hơn để nhanh chóng triển khai việc thi hành án tử hình, không để tồn đọng số lượng lớn người bị thi hành án như hiện nay

Ủy ban tư pháp ghi nhận và chia sẻ những bức xúc của cử tri về việc chậm trễ tổ chức thi hành án tử hình bằng hình thức tiêm thuốc độc. Hiện nay Chính phủ đang hoàn tất các điều kiện cần thiết để tổ chức thi hành án tử hình đối với

những người bị kết án đã đủ điều kiện thi hành và bắt đầu triển khai từ ngày 05/8/2013.

Tiếp thu kiến nghị của cử tri, trong thời gian tới Ủy ban tư pháp sẽ tăng cường giám sát hoạt động thi hành án tử hình để bảo đảm cho các quy định của pháp luật được thực thi nghiêm túc, góp phần giữ vững kỷ cương pháp luật.

2. Kiến nghị Quốc hội tăng cường giám sát công tác thi hành án phạt tù, đặc biệt là việc xem xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù dẫn đến thời gian thụ án của một số phạm nhân thấp hơn nhiều so với mức án đã tuyên, làm giảm tính nghiêm minh của pháp luật

Ủy ban tư pháp nhận thấy việc xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù đã thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước ta đối với những người phạm tội nhưng biết ăn năn, hối cải, tích cực cải tạo để trở thành công dân có ích. Tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xem xét giảm thời gian chấp hành án phạt tù được quy định cụ thể trong Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sư. Thời gian qua, công tác này được Ban giám thị các trại giam phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân có thẩm quyền xem xét hàng năm và thực tế đã chứng minh việc xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù có ý nghĩa quan trọng, khuyến khích các phạm nhân tích cực cải tạo, phấn đấu trở thành người tốt.

Tiếp thu kiến nghị của cử tri, trong thời gian tới Ủy ban tư pháp sẽ tăng cường giám sát công tác này nhằm bảo đảm việc xét giảm thời hạn chấp hành thi hành án phạt tù đúng tiêu chuẩn, đối tượng, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật.

3. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 31 Luật thi hành án dân sự về việc người yêu cầu thi hành án "Phải cung cấp thông tin về tài sản hoặc điều kiện thi hành án của người thi hành án", vì thực tế người yêu cầu thi hành án không thể tự xác minh vấn đề này

Theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội khóa XIII thì Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự dự kiến được Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 7 (tháng 5 năm 2014). Tiếp thu kiến nghị của cử tri, trong quá trình thẩm tra dự án luật này, Ủy ban tư pháp sẽ nghiên cứu và báo cáo Quốc hội xem xét, sửa đổi quy định tại Điều 31, bảo đảm tính khả thi của luật trong thực tế.

4. Kiến nghị UBTVQH hướng dẫn việc áp dụng pháp luật về thời gian trả lời kết luận giám định tư pháp

Ủy ban tư pháp thấy rằng hoạt động giám định về mỗi nội dung khác nhau, trong mỗi trường hợp cụ thể sẽ có yêu cầu riêng về thời hạn trả kết luận giám định. Do vậy, không thể quy định một mức thời gian chung cho tất cả các yêu cầu giám định. Để giải quyết bất cập này, Luật Giám định tư pháp đã quy định người trưng cầu giám định, người yêu cầu giám định có quyền yêu cầu nội dung và thời hạn giám định (Điều 21, Điều 22); đồng thời người giám định tư pháp phải trả kết luận giám định đúng thời hạn yêu cầu, trong trường hợp cần thiết phải có thêm

thời gian để thực hiện giám định thì phải thông báo kịp thời cho người trưng cầu, yêu cầu giám định biết (Điều 23).

Tiếp thu kiến nghị của cử tri, trong công tác giám sát, Ủy ban tư pháp sẽ quan tâm đến việc thực hiện Luật giám định tư pháp và nếu phát hiện có khó khăn, vướng mắc về các nội dung này thì sẽ kiến nghị UBTVQH hướng dẫn việc áp dụng pháp luật.

5. Kiến nghị Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn cụ thể việc cơ quan điều tra quyết định việc giám định pháp y đối với "tội cố ý gây thương tích" vì việc giám định hiện nay phụ thuộc nhiều vào đương sự, có trường hợp giám định xong lại rút yêu cầu giám định gây khó khăn cho cơ quan điều tra

Ủy ban tư pháp thấy rằng, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Luật giám định tư pháp thì các cơ quan tiến hành tố tụng là chủ thể duy nhất có quyền trưng cầu giám định trong tố tụng hình sự; đương sự, bị can, bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng trưng cầu giám định.

Tiếp thu kiến nghị của cử tri, trong quá trình giám sát, Ủy ban tư pháp sẽ lưu ý đến công tác giám định trong tố tụng hình sự, bảo đảm tính chính xác, khách quan, góp phần đắc lực vào việc giải quyết các vụ án hình sự.

IV. KIẾN NGHỊ VỀ LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kiến nghị Quốc hội tăng cường giám sát công tác xử lý của các cơ quan chức năng đối với các vụ án tham nhũng đã được phát hiện và thông tin cho cử tri cả nước

Ủy ban tư pháp thấy rằng trong những năm qua, Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội đã tăng cường và có nhiều cố gắng trong công tác giám sát phòng, chống tham nhũng, tuy nhiên kết quả đạt được mới là bước đầu, chưa phúc đáp đầy đủ nguyện vọng của nhân dân. Tiếp thu kiến nghị của cử tri, trong thời gian tới, Ủy ban tư pháp tăng cường giám sát công tác phòng ngừa tham nhũng và việc phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, góp phần nâng cao trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của các cơ quan có thẩm quyền trong công tác này; bảo đảm xử lý nghiêm minh người có hành vi tham nhũng; đồng thời giám sát việc công khai kết quả giải quyết các vụ án tham nhũng lớn theo quy định của pháp luật.

2. Ý kiến của cử tri cho rằng công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí hiệu quả chưa cao, còn nhiều vụ tham nhũng lớn xảy ra nhưng chưa được xử lý nghiêm, tình trạng lãng phí diễn ra khá phổ biến nhưng chưa được ngăn chặn triệt để. Kiến nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung các văn bản luật về phòng chống tham nhũng, xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong công tác giám sát thực thi pháp luật

Tại kỳ họp thứ tư Quốc hội khóa XIII, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng chống tham nhũng đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ 01/02/2013. Trong đó tập trung sửa đổi các quy định về kê khai tài sản và xác

minh tài sản kê khai của cán bộ, công chức; bổ sung trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc tạm đình chỉ, tạm thời chuyển sang vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức có dấu hiệu tham nhũng; bổ sung các lĩnh vực, các nội dung hoạt động mà các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước cần phải công khai; ....

Tuy nhiên, theo đánh giá của Đảng và Nhà nước thì cho đến nay công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí hiệu quả chưa cao, còn nhiều vụ tham nhũng lớn xảy ra nhưng chưa được xử lý kịp thời và có dấu hiệu chưa nghiêm minh, tình trạng lãng phí diễn ra khá phổ biến nhưng chưa được ngăn chặn làm giảm sút lòng tin của nhân dân. Trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trong thời gian tới, thông qua hoạt động giám sát, Ủy ban tư pháp sẽ yêu cầu các cơ quan của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao khẩn trương ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng; Bộ luật hình sự (Chương tội phạm về tham nhũng) để tạo được hành lang pháp lý chặt chẽ, rõ ràng trong công tác phòng, chống tham nhũng, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng; đồng thời, chỉ đạo xử lý nghiêm minh đối với các hành vi tham nhũng trong quá trình áp dụng pháp luật.

3. Kiến nghị Quốc hội tăng cường giám sát việc thi hành Luật phòng, chống tham nhũng; yêu cầu từng ngành, từng cấp tổ chức kiểm điểm, đánh giá thực trạng công tác phòng, chống tham nhũng; tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) "Một số vấn đề cấp bách về công tác xây dựng Đảng hiện nay" nhằm góp phần thực hiện tốt công tác phòng ngừa tham nhũng

Trong những năm qua, hoạt động giám sát của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và các Đại biểu Quốc hội trong đó có hoạt động giám sát công tác phòng chống tham nhũng đã được đẩy mạnh. Đồng thời Quốc hội đã quan tâm tới việc hoàn thiện thể chế, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Tuy nhiên, công tác phòng, chống tham nhũng vẫn còn nhiều hạn chế. Tiếp thu ý kiến cử tri, bên cạnh việc thực hiện nghiêm túc chủ trương, Nghị quyết của Đảng về "Một số vấn đề cấp bách về công tác xây dựng Đảng hiện nay", Ủy ban tư pháp của Quốc hội sẽ phối hợp với các cơ quan khác của Quốc hội tăng cường hơn nữa giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, xác định rõ trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong công tác phòng, chống tham nhũng, đồng thời tăng cường cơ chế quy trách nhiệm cụ thể đối với người có thẩm quyền, người đứng đầu để nâng cao hiệu quả hoạt động phòng, chống tham nhũng của các cơ quan chức năng phòng, chống tham nhũng.

4. Kiến nghị Quốc hội xem xét, thành lập một cơ quan độc lập về phòng, chống tham nhũng, có thể giao cho một bộ phận chức năng có chuyên môn điều tra, xử lý để tránh tình trạng "vừa đá bóng, vừa thổi còi" như hiện nay

Ủy ban tư pháp thấy rằng, kiến nghị của cử tri về việc thành lập một cơ quan độc lập trong phòng, chống tham nhũng là vấn đề đổi mới quan trọng có liên quan tới quy định của Hiến pháp và các luật về tổ chức bộ máy nhà nước. Vấn đề này cần được tổng kết, đánh giá thực tiễn một cách toàn diện, nghiên cứu đồng bộ với việc sửa đổi Hiến pháp và các luật về tổ chức bộ máy nhà nước.

Tiếp thu ý kiến cử tri, Ủy ban tư pháp sẽ kiến nghị Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội giao cho Chính phủ, các cơ quan hữu quan nghiên cứu đề xuất phương án cụ thể khi sửa đổi cơ bản, toàn diện Luật phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới.

5. Kiến nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật phòng, chống tham nhũng quy định các cán bộ, công chức đã nghỉ hưu vẫn phải kê khai tài sản

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng mới được Quốc hội thông qua và đang trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện. Theo các quy định của Luật thì không loại trừ việc xử lý đối với những người về hưu mà trong thời gian đương chức vi phạm pháp luật tham nhũng.

Tiếp thu ý kiến cử tri, Ủy ban tư pháp kiến nghị Quốc hội giao cho Chính phủ phối hợp với các cơ quan hữu quan tiếp tục nghiên cứu, tổng kết, đánh giá để sửa đổi toàn diện Luật phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới đặc biệt về các vấn đề như kiểm soát tài sản tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ, quyền hạn ngay cả trong trường hợp họ đã nghỉ hưu; quy định về bảo vệ người tố cáo tham nhũng...

6. Kiến nghị Quốc hội quan tâm tới việc hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật quy định chi tiết, cụ thể về phòng, chống tham nhũng, đặc biệt là về minh bạch tài sản thu nhập

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành (cụ thể là Nghị định có 78/2013/NĐ-CP về minh bạch tài sản thu nhập mới được Chính phủ ban hành ngày 17/7/2013) đã xác định rõ việc xử lý trách nhiệm của người kê khai tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm không trung thực.

Tiếp thu ý kiến của cử tri, trong thời gian tới Ủy ban tư pháp sẽ kiến nghị Quốc hội và các cơ quan hữu quan lưu ý trong việc xây dựng pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, đảm bảo quy phạm pháp luật rõ ràng, cụ thể tạo điều kiện cho các cơ quan áp dụng pháp luật thống nhất trong việc xử lý các trường hợp vi phạm luật pháp.

7. Kiến nghị sửa đổi Luật phòng chống tham nhũng, xây dựng cơ chế để bảo vệ những người tố cáo những hành vi tham nhũng và có chế tài xử lý nghiêm các đối tượng này trù dập, trả thù người tố cáo.

Theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khi nhận được tố cáo hành vi tham nhũng phải xem xét, xử lý theo thẩm quyền; giữ bí mật họ tên, địa chỉ, bút tích và các thông tin khác theo yêu cầu tố cáo; áp dụng kịp thời các biện pháp cần thiết để bảo vệ

người tố cáo. Luật tố cáo được Quốc hội ban hành năm 2011 (có hiệu lực từ 01/7/2012) cũng đã dành 01 Chương riêng quy định về các biện pháp bảo vệ người tố cáo tại nơi cư trú, công tác, làm việc, học tập, nơi có tài sản của người cần được bảo vệ...; đồng thời giao Chính phủ quy định chi tiết về biện pháp bảo vệ người tố cáo cũng như trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc bảo vệ người tố cáo.

Tiếp thu kiến nghị của cử tri, đồng thời để các quy định về bảo vệ người tố cáo đi vào cuộc sống, Ủy ban tư pháp sẽ phối hợp với các cơ quan hữu quan tăng cường giám sát việc ban hành văn bản cũng như tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ người tố cáo hành vi tham nhũng.

8. Đề nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật phòng, chống tham nhũng, quy định rõ việc công khai tài sản của cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước trước dân và cần đấu tranh quyết liệt, mạnh tay hơn với tệ nạn tham nhũng để tạo lòng tin với nhân dân

Ủy bán tư pháp thấy rằng, Điều 44, Điều 46a Luật phòng chống tham nhũng đã quy định cụ thể trách nhiệm kê khai tài sản, thời hạn, trình tự kê khai tài sản của cán bộ, công chức trong đó có các cán bộ lãnh đạo của Đảng, Nhà nước. Thể chế hóa quy định này, ngày 17/7/2013 Chính phủ đã ban hành Nghị định 78/2013/NĐ-CP về minh bạch tài sản thu nhập trong đó quy định cụ thể về đối tượng, trình tự, thủ tục, phạm vi công khai bản kê khai tài sản, thu nhập.

Tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri, trong thời gian tới, Ủy ban tư pháp tiếp tục giám sát, yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền tích cực, chủ động, xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật các hành vi tham nhũng, hạn chế tối đa việc miễn trách nhiệm hình sự, đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can, áp dụng khung hình phạt sai quy định pháp luật. Bên cạnh đó, Ủy ban tư pháp sẽ tăng cường giám sát công tác phát hiện và xử lý người có hành vi tham nhũng; rà soát các trường hợp xử lý kỷ luật đối với những người có hành vi liên quan đến tham nhũng, tránh bỏ lọt tội phạm; bảo đảm việc xử lý nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

9. Kiến nghị xem xét lại quy định Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng do Trung ương Đảng thành lập và do Tổng bí thư đứng đầu, đặc biệt trong trường hợp Tổng bí thư - Trưởng ban chỉ đạo định kỳ báo cáo kết quả phòng, chống tham nhũng trước Quốc hội

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng đã được thông qua tại kỳ họp thứ tư, Quốc hội khóa XIII, trong đó bãi bỏ Điều 73 về Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng do Thủ tướng Chính phủ đứng đầu.

Việc thành lập Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng trực thuộc Bộ Chính trị do Đồng chí Tổng bí thư là Trưởng ban được thực hiện theo Nghị Quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Quy định này nhằm bảo đảm sự thống nhất lãnh đạo của Trung ương Đảng

đối với toàn bộ hệ thống chính trị của Nhà nước ta trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Tổ chức, hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng sẽ theo quy định trong văn kiện của Đảng, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật phòng, chống tham nhũng .

Hiện nay, theo quy định của Điều 33 Luật phòng, chống tham nhũng thì hàng năm Chính phủ có trách nhiệm Báo cáo Quốc hội về công tác phòng, chống tham nhũng trong phạm vi cả nước và Ủy ban tư pháp có trách nhiệm thẩm tra Báo cáo của Chính phủ về công tác này.

10. Kiến nghị Quốc hội tăng cường công tác giám sát việc triển khai chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Hàng năm, Ủy ban tư pháp đều tiến hành thẩm tra Báo cáo của Chính phủ về công tác phòng, chống tham nhũng, trong đó công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về phòng, chống tham nhũng và công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Bên cạnh đó, Ủy ban tư pháp đã tổ chức tiến hành giám sát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan hữu quan về phòng, chống tham nhũng; tổ chức giám sát chuyên đề về chấp hành pháp luật trong việc xử lý tội phạm tham nhũng và chức vụ. Thông qua các hoạt động giám sát, Ủy ban tư pháp đã kiến nghị Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao tiếp tục rà soát các quy định nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế về phòng, chống tham nhũng đồng thời cần quy định rõ chế độ trách nhiệm trong thực thi công vụ.

Tiếp thu ý kiến của cử tri, trong thời gian tới, Ủy ban tư pháp sẽ tăng cường hơn nữa công tác giám sát việc triển khai chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Trên đây là ý kiến của Ủy ban tư pháp trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri về một số nội dung liên quan đến lĩnh vực do Ủy ban tư pháp phụ trách. Xin trân trọng cám ơn sự quan tâm của cử tri đến những lĩnh vực hoạt động thuộc thẩm quyền của Ủy ban tư pháp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban dân nguyện (để tổng hợp);
- Đ/c Chủ nhiệm UBTP (để báo cáo);
- Lưu: HC, TP.
- Epas: 58121

TM. ỦY BAN TƯ PHÁP
KT.CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM

Lê Thị Nga